

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 09-5-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Ông Nguyễn Duy Hoài
Thẩm phán:	Ông Nguyễn Hữu Hồng
Các Hội thẩm nhân dân:	1. Ông Nguyễn Xuân Hiệp 2. Bà Đinh Thị Minh 3. Ông Nguyễn Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS ngày 08/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P; sinh năm 1996 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Kiều Thị M; vợ Nguyễn Thị Thùy T và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1964 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Kiều Thị N1 (đã chết); vợ Kiều

Thị M và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo P: Luật sư Hoàng Thị Minh H – Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Luật sư Phùng Đình T1 – Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh L; địa chỉ: Số C tổ I, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lương Văn K, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Ông Lương Văn C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Kiều Thị M, sinh năm 1965; Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn N2, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2023, sau khi đi dự tiệc tất niên, uống rượu tại nhà người quen ở thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng về thì Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ ngã ba nhà thờ L3 về thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Trên đường đi, Nguyễn Văn Đ gặp xe ô tô tải di chuyển cùng chiều do ông Trần Văn N2, sinh năm 1966 ở thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng điều khiển đi phía trước, Đ điều khiển xe máy vượt lên bên phải của xe ô tô tải và đi sát ô tô tải. Nguyễn Văn Đ cho rằng ông N2 điều khiển xe ô tô ép xe mình nên sau khi vượt lên xe ô tô tải thì Nguyễn Văn Đ dừng lại rồi vẫy tay ra hiệu cho ông N2 dừng xe. Thấy có người vẫy tay, ông N2 nghĩ là người quen nên dừng xe và hạ kính bên phụ xuống thì Nguyễn Văn Đ chửi ông N2, sau đó cả hai tiếp tục điều khiển xe đi. Ông N2 điều khiển xe lưu thông về hướng thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Khi về đến nhà thì Đây để xe mô tô ở phía trước, thấy xe ô tô tải của ông N2 đang ở phía đối diện bên kia đường. Nguyễn Văn Đ đi qua phía xe ô tô tải, ông N2 cũng xuống xe nói chuyện với Đ, Nguyễn Văn Đ cho rằng ông N2 điều khiển xe ô tô lấn đường, ép xe mình nên chửi ông N2, kéo tay ông N2 vào phía trong vỉa hè. Lúc này, Nguyễn Văn P là con ruột Đây ở gần đó thấy Đây đang cãi nhau với ông N2 nên đi qua can ngăn. Đây vẫn tiếp tục giằng co với

ông N2, túm tay ông N2, đồng thời dùng chân gạt chân ông N2 té xuống vỉa hè, rồi dùng tay đâm trúng phần vai ông N2 thì được mọi người xung quanh can ngăn, kéo ra. Lúc này Nguyễn Văn P thấy Nguyễn Văn Đ đã say nên nói ông N2 đi về. Ngay lúc này ông N2 có điện thoại của anh Phạm Khắc L, sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, gọi đến rủ ông N2 qua nhà nhậu. Khi nghe điện thoại của L thì ông N2 có nói với L là đang bị người ta chặn đánh ở ngã ba T rồi cúp máy. Nghe ông N2 nói vậy thì L rủ thêm Lương Văn K, sinh năm 1986 cũng đang ở nhà L. L và K điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực ngã ba T thì gặp ông N2, cả ba đứng nói chuyện. Khi đang nói chuyện thì P chỉ tay vào mặt ông N2 nói “*tôi đã bảo ông đi về sao ông không về*”. Khi P chỉ tay vào mặt ông N2 thì K dùng tay gạt tay P ra nói “*mày nhỏ nói chuyện với người lớn không được chỉ tay*” thì P và K xảy ra cãi nhau. P chạy về phía nhà (cửa hàng phế liệu của ông Đ) lấy một cây sắt hình trụ tròn, đường kính khoảng 01cm, dài khoảng 1m (loại sắt phi 16) rồi chạy về phía nhóm ông N3 đang đứng. Thấy vậy ông N2, L bỏ chạy, K cũng bỏ chạy được một đoạn thì bị vấp té trên đường, khi K bị té xuống thì P chạy đến cầm cây sắt đánh theo chiều từ trên xuống, K đưa tay ra đỡ nên P đánh trúng tay K, P tiếp tục đánh cái thứ hai từ trên xuống trúng đầu làm Kiên ngã gục trên đường, P tiếp tục đánh cái thứ ba thì mất đà nên không trúng. Khi K đang nằm ngã ngửa trên đường thì ông Đ chạy đến, dùng chân đạp và dùng tay đánh vào người ông K. Thấy K nằm co giật trên đường thì ông Đ kéo P đi về nhà, sau đó, ông K được mọi người đưa đi cấp cứu.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 176 ngày 21/4/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh L kết luận: Bị hại Lương Văn K bị các vết thương: Sẹo trán trái 15cm là 9%; tụ máu ngoài màng cứng trán đỉnh trái + dập xuất huyết não vùng trán – thái dương - đỉnh trái – Khuyết sọ 15x11cm đáy phập phồng là 43%; sẹo mổ 35cm là 3%. Kết quả cận lâm sàng: Khuyết sọ 15x11cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lương Văn K là 50%.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây kim loại dài 1m07, đặc, đường kính 1,7cm; 01 (một) mũ vành; 01 (một) cục xi măng; 01 (một) khẩu trang y tế; 01 (một) đôi dép màu xanh.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, gia đình của bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bị hại số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã quy kết, không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án tù 10 năm tù đến 12 năm tù;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án tù 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 400.000.000đ, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) cây kim loại dài 1,07m, đặc, đường kính 1,7cm; 01 (một) vành mũ màu đen, 01 (một) cục xi măng, 01 (một) khẩu trang y tế, 01 (một) đôi dép màu xám).

Luật sư Hoàng Thị Minh H bào chữa cho bị cáo P: Thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo P. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo P với mức án thấp nhất. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo vì bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Phùng Đình T1 bào chữa cho bị cáo Đ: Thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo P, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị, thống nhất với ý kiến của Luật sư H đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo vì bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin lỗi bị hại và rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 03/01/2023, sau khi dự tiệc tất niên về thì Nguyễn Văn Đ có xảy ra mâu thuẫn với Trần Văn N2 trong việc điều khiển xe lưu thông trên đường. Sau khi Nguyễn Văn Đ và Trần Văn N2 cùng điều khiển xe về đến phía đối diện nhà Nguyễn Văn Đ ở thôn L, xã T, huyện L thì cả hai xảy ra xô xát, Nguyễn Văn Đ dùng chân gạt chân ông N2 làm ông N2 ngã xuống và dùng tay đâm vào vai ông N2. Lúc này Nguyễn Văn P chở vợ đi đến, thấy giữa bố mình là Nguyễn Văn Đ xô xát với Trần Văn N2 thì cùng một số người vào can ngăn. Quá trình can ngăn, giữa Nguyễn Văn P và Lương Văn K là người quen của Trần Văn N2 xảy ra cãi vã, P liền chạy về nhà lấy 01 cây gậy sắt dài 1m07, đường kính 1,7cm đi ra thì Nghiệm bỏ chạy, các bị cáo P, Đ đuổi theo khi ông Lương Văn K bị té ngã thì P dùng gậy sắt đánh một cái vào vùng đầu và một cái vào tay của Lương Văn K; Nguyễn Văn Đ chạy đến thấy K bị P đánh ngã xuống thì cũng dùng chân đá và dùng tay đánh vào người K, Lương Văn K không chết là do được cứu chữa kịp thời và bị thương tích là 50% sức khỏe.

Đôi chiếu lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa hôm nay; phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì xảy ra mâu thuẫn trong việc điều khiển xe đang lưu thông trên đường mà Nguyễn Văn Đ đã xảy ra xô xát với Ông Trần Văn N2 thì được can ngăn, sau đó giữa Nguyễn Văn P và Lương Văn K xảy ra cãi vã, P dùng 01 cây gậy sắt dài 1,07m, đường kính 1,7cm đánh vào vùng đầu của Lương Văn K, Nguyễn Văn Đ dùng chân đá và dùng tay đánh vào người K. Bị hại Lương Văn K bị các vết thương: Sẹo trán trái 15cm là 9%; tụ máu ngoài màng cứng trán đỉnh trái + dập xuất huyết não vùng trán – thái dương - đỉnh trái – Khuyết sọ 15x11cm đáy phập phồng là 43%; sẹo mỏ 35cm là 3%; Kết quả cận lâm sàng: Khuyết sọ 15x11cm.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 176 ngày 21/4/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lương Văn K là 50%.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an

tại địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi và hậu quả đã gây ra, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá nhân thân, vai trò của từng bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền 400.000.000đ, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 15, Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét thấy bị cáo P là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại; bị cáo Đ chỉ thực hiện giúp sức không đáng kể trong vụ án và nhất thời phạm tội nên cần xử bị cáo P mức án cao hơn bị cáo Đ là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện của bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền 400.000.000đ do gia đình các bị cáo đã bồi thường, không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng, tài sản trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2024 theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 04/01/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 04/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) cây kim loại dài 1,07m, đặc, đường kính 1,7cm;

- 01 (một) hộp giấy được dán giấy niêm phong xung quang hộp, có chữ ký, họ và tên của Ngô Minh T2, Phạm Thị H1, Lê Xuân C1 – Phó Trưởng Công an xã T và dấu tròn đỏ của Công an xã T (bên trong có: 01 (một) vành mũ màu đen, 01 (một) cục xi măng, 01 (một) khẩu trang y tế, 01 (một) đôi dép màu xám).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan đến vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV06 - CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (02);
- Bị cáo (02); Bị hại (02);
- Người liên quan (01);
- Người bào chữa (02);
- Phòng KTNV&THA (08);
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài

